

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **737** /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày **13** tháng **7** năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của
Quỹ Đầu tư và Phát triển tài năng bóng đá Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu, tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Xét đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư và Phát triển tài năng bóng đá Việt Nam và đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Quỹ Đầu tư và Phát triển tài năng bóng đá Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quỹ Đầu tư và Phát triển tài năng bóng đá Việt Nam hoạt động theo Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Quỹ và quy định pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư và Phát triển tài năng bóng đá Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công an (C64);
- Lưu: VT, TCPCP. 10

KT. BỘ TRƯỞNG
QUYẾT ĐỊNH



Nguyễn Tiến Dinh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG) CỦA
QUỸ ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TÀI NĂNG BÓNG ĐÁ VIỆT NAM
(Công bố kèm theo Quyết định số 737/QĐ- BNV ngày 13 tháng 7 năm 2010
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Điều 1. Tên gọi, trụ sở

1. Tên gọi

a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt của Quỹ là: Quỹ Đầu tư và Phát triển tài năng bóng đá Việt Nam.

b) Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh là: Promotion Fund of Vietnamese Football Talents.

c) Tên viết tắt của Quỹ là: PVF.

2. Trụ sở của Quỹ đặt tại 191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Quỹ Đầu tư và Phát triển tài năng bóng đá Việt Nam là quỹ xã hội được thành lập và hoạt động nhằm mục đích khuyến khích và hỗ trợ công dân Việt Nam có tài năng bóng đá phát triển.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động và tư cách pháp nhân của Quỹ

1. Quỹ là tổ chức phi chính phủ, phi lợi nhuận, hoạt động theo nguyên tắc tự tạo vốn, tự trang trải và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật bằng tài sản của mình.

2. Quỹ hoạt động tuân thủ pháp luật, các quy định của Nhà nước về quỹ xã hội, quỹ từ thiện, các quy định khác của pháp luật liên quan và hoạt động theo Điều lệ Quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận.

3. Quỹ thực hiện mọi khoản thu, chi công khai, minh bạch về tài sản, tài chính theo quy định của pháp luật.

4. Quỹ chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Bộ, ngành khác có liên quan về lĩnh vực hoạt động của Quỹ.

5. Quỹ có tư cách pháp nhân, biểu trưng và con dấu riêng, tài khoản tiền Việt Nam và ngoại tệ tại ngân hàng hoặc kho bạc nhà nước.

Điều 4. Chức năng của Quỹ

Quỹ có các chức năng sau:

1. Xây dựng, triển khai các chương trình, đề án nhằm mục đích đầu tư và hỗ trợ công dân Việt Nam phát triển tài năng trong lĩnh vực bóng đá ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

2. Quỹ thực hiện các hoạt động tài trợ, đóng góp tài chính cho các chương trình, đề án phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Quỹ

1. Xây dựng và triển khai các hoạt động nhằm mục đích hỗ trợ, phát triển các tài năng bóng đá Việt Nam, cụ thể là:

a) Xây dựng cơ sở vật chất để đào tạo tài năng bóng đá trẻ Việt Nam;

b) Tuyển lựa các trẻ em có triển vọng từ 7 tuổi trở lên để đào tạo về thể lực và văn hóa;

c) Mời các chuyên gia trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật tham gia đào tạo tài năng bóng đá trẻ Việt Nam;

d) Đào tạo những cầu thủ có trình độ về chuyên môn và thể lực, những cầu thủ này sẽ ký hợp đồng độc quyền với Quỹ hoặc đơn vị ủy quyền của Quỹ theo quy định pháp luật.

2. Lựa chọn các nhà tài trợ và đóng góp cho Quỹ, lựa chọn chương trình, đề án, cá nhân được nhận tài trợ phù hợp với tôn chỉ, mục đích, chức năng của Quỹ.

3. Hướng dẫn và tư vấn cho các tổ chức cá nhân được nhận tài trợ hoặc đóng góp vào Quỹ.

4. Vận động và tiếp nhận tài trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật để đóng góp cho các hoạt động của Quỹ vì mục đích hỗ trợ cho các tài năng bóng đá và sự phát triển nền bóng đá Việt Nam

5. Thực hiện các hoạt động tạo nguồn thu cho Quỹ theo quy định của pháp luật và phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

6. Sử dụng tiền và tài sản một cách có hiệu quả, theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

7. Hoạt động theo đúng điều lệ Quỹ được cơ quan quản lý có thẩm quyền phê duyệt.

8. Thực hiện chế độ kế toán, thống kê, kiểm toán theo đúng quy định hiện hành về chế độ kế toán - thống kê.

9. Cung cấp những thông tin cần thiết về thu, chi của Quỹ và chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước khi có yêu cầu.

10. Lập và gửi đầy đủ, đúng hạn các báo cáo tài chính và quyết toán quý, năm cho cơ quan tài chính cùng cấp với cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập quỹ.

11. Thực hiện quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Cơ cấu tổ chức của Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ.
2. Ban kiểm soát Quỹ.
3. Giám đốc điều hành Quỹ và các bộ phận chuyên trách.
4. Chi nhánh, văn phòng đại diện và các pháp nhân trực thuộc Quỹ.

Điều 7. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ có ít nhất 03 (ba) thành viên, do sáng lập viên đề cử. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ không quá 05 (năm) năm. Hội đồng quản lý Quỹ gồm có Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên.

2. Trong quá trình hoạt động, Quỹ có thể xem xét bổ sung thêm thành viên Hội đồng quản lý Quỹ do các sáng lập viên của Quỹ đề cử phù hợp với qui định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

3. Hội đồng quản lý Quỹ thảo luận, quyết định các vấn đề sau:

- a) Phương hướng và kế hoạch của Quỹ;
- b) Bầu Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Quỹ;
- c) Giám đốc điều hành Quỹ;
- d) Tổ chức bộ máy quản lý, hoạt động của Quỹ;
- đ) Ban hành các quy định về quản lý, sử dụng nguồn thu của Quỹ;
- e) Giám sát, kiểm tra các hoạt động của Quỹ;
- g) Thông qua báo cáo tài chính của Quỹ;
- h) Thông qua kế hoạch tài chính, kế hoạch, chương trình hoạt động cho năm tiếp theo.

4. Hội đồng quản lý Quỹ hoạt động trên nguyên tắc dân chủ, tập thể, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của mình phù hợp với của Điều lệ Quỹ.

Điều 8. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quy định việc tổ chức và triệu tập cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ, nhưng ít nhất mỗi năm một lần. Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ chỉ có thể được tiến hành khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có mặt tham gia. Chủ tịch Hội đồng chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ, trường hợp Chủ tịch vắng mặt thì phải ủy quyền một Phó Chủ tịch chủ trì.

2. Các cuộc họp bất thường của Hội đồng quản lý Quỹ sẽ được triệu tập theo yêu cầu của Chủ tịch hoặc theo đề nghị của ít nhất 2/3 (hai phần ba) thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Thông báo về cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ ít nhất 15 (mười lăm) ngày trước khi họp.

4. Các thành viên có thể ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện mình tham gia và biểu quyết tại các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ. Cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ được tiến hành một cách trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản theo các hình thức phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Hội đồng quản lý Quỹ đưa ra quyết định tại các cuộc họp của mình bằng biểu quyết hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, với điều kiện phải có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ tham gia. Các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ phải được trên 1/2 (một phần hai) số thành viên có mặt hoặc lấy ý kiến bằng văn bản tán thành.

Điều 9. Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là công dân Việt Nam, do các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ bầu, nhiệm kỳ Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ cùng nhiệm kỳ Hội đồng quản lý Quỹ. Chủ tịch chủ trì các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ; chỉ đạo, điều hành triển khai nghị quyết các cuộc họp của Hội đồng Quản lý Quỹ; giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là công dân Việt Nam, do các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ bầu; nhiệm kỳ Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ cùng với nhiệm kỳ Hội đồng quản lý Quỹ; Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch phụ trách lĩnh vực hoạt động của Quỹ do Chủ tịch phân công. Trong trường hợp cần thiết, Phó Chủ tịch được Chủ tịch ủy quyền bằng văn bản thay mặt Chủ tịch giải quyết công việc.

Điều 10. Giám đốc điều hành Quỹ và các bộ phận chuyên trách

1. Giám đốc điều hành Quỹ là đại diện theo pháp luật của Quỹ, do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ. Nhiệm kỳ Giám đốc Quỹ không quá 05 (năm) năm.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc điều hành Quỹ:

a) Điều hành, quản lý các hoạt động của Quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Điều hành và quản lý các công việc hàng ngày của Quỹ nhằm thực hiện các chương trình và kế hoạch do Hội đồng quản lý Quỹ thông qua;

c) Quản lý vốn và tài sản của Quỹ theo Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản;

d) Báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ và các cơ quan có thẩm quyền liên quan, phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Chấp hành các quy định về quản lý và sử dụng nguồn thu, các định mức chi tiêu theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ, trên cơ sở nhiệm vụ hoạt động đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua, không được sử dụng Quỹ vào các hoạt động khác ngoài tôn chỉ, mục đích của Quỹ;

g) Ký, phê duyệt các văn bản thuộc thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3. Phụ trách kế toán của Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ và căn cứ vào tiêu chuẩn do Bộ Tài chính quy định.

4. Phó Giám đốc, Trưởng, Phó các bộ phận chuyên môn do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ.

Điều 11. Ban kiểm soát Quỹ

1. Ban kiểm soát Quỹ có ít nhất 3 thành viên, gồm: Trưởng ban, Phó trưởng ban và ủy viên. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập Ban kiểm soát và bổ nhiệm các thành viên.

3. Ban kiểm soát Quỹ hoạt động độc lập và có nhiệm vụ sau đây:

a) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo đúng Điều lệ và các quy định của pháp luật;

b) Báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về kết quả kiểm soát các hoạt động và tình hình tài chính của Quỹ.

Điều 12. Chi nhánh, văn phòng đại diện và các pháp nhân trực thuộc Quỹ

1. Quỹ có thể lập chi nhánh, văn phòng đại diện theo quy định của pháp luật ở nơi khác với nơi đặt trụ sở chính của Quỹ và phải thông báo bằng văn bản với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện nơi đặt chi nhánh, văn phòng đại diện và cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Quỹ.

2. Quỹ có thể thành lập các pháp nhân trực thuộc theo quy định pháp luật để thực hiện các hoạt động tạo nguồn thu nhằm duy trì, phát triển Quỹ, phù hợp với tôn chỉ mục đích của Quỹ và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Quỹ.

3. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định việc thành lập các pháp nhân trực thuộc Quỹ theo quy định pháp luật và quy định nội dung hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện.

Điều 13. Nguồn thu của Quỹ

1. Nguồn thu chủ yếu của Quỹ là do các thành viên đóng góp và các cá nhân, tổ chức khác tài trợ phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Nguồn vốn đóng góp bổ sung định kỳ hàng năm vào Quỹ của các sáng lập viên, các thành viên hoặc các cá nhân, tổ chức khác tham gia đóng góp. Nguồn vốn đóng góp bổ sung này sẽ do Hội đồng quản lý Quỹ quy định hàng năm.

3. Thu nhập do các hoạt động của Quỹ, đóng góp của các pháp nhân trực thuộc Quỹ (được thành lập theo đúng quy định của pháp luật).

4. Tài trợ của các tổ chức, doanh nghiệp và các cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

5. Các khoản thu hợp pháp khác.

Điều 14. Sử dụng Quỹ

Các nội dung sử dụng Quỹ, gồm:

1. Chi cho hoạt động để thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Quỹ và tài trợ cho các chương trình, các đề án nhằm mục đích giúp đỡ, hỗ trợ phát triển theo tôn chỉ, mục đích và Điều lệ của Quỹ;

2. Tài trợ cho các tổ chức, cá nhân về những hoạt động phù hợp với mục đích, tôn chỉ của Quỹ;

3. Tài trợ theo sự ủy nhiệm của tổ chức, cá nhân và thực hiện các dự án tài trợ có địa chỉ theo đúng quy định của pháp luật;

4. Chi cho hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ theo dự toán hàng năm do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định và phù hợp với chế độ tài chính hiện hành;

5. Chi cho hoạt động quản lý Quỹ không vượt quá 5% tổng số thu của Quỹ.

Điều 15. Quản lý tài chính, tài sản của Quỹ

1. Quản lý Quỹ, thực hiện thu, chi, hỗ trợ theo đúng mục đích, nội dung và đúng đối tượng.

2. Quỹ thực hiện tổ chức kế toán, hạch toán theo đúng quy định hiện hành về chế độ kế toán – thống kê và theo Quy chế quản lý tài chính quỹ xã hội, quỹ từ thiện do Bộ Tài chính ban hành theo Quyết định số 10/2008/QĐ-BTC ngày 12 tháng 02 năm 2008 của Bộ Tài chính.

3. Giám đốc Quỹ chịu trách nhiệm quản lý tài chính của Quỹ và báo cáo tình hình tài chính lên Hội đồng quản lý Quỹ, Bộ Tài chính và cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép và công nhận Điều lệ Quỹ.

Điều 16. Tổ chức và thực hiện công tác kế toán, thống kê

1. Quỹ phải tổ chức và thực hiện công tác kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê; chấp hành các chế độ, quy định về hoá đơn chứng từ kế toán.

2. Mở sổ ghi đầy đủ danh sách các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ và danh sách những đối tượng được nhận tài trợ.

3. Lập và gửi đầy đủ, đúng thời hạn các báo cáo tài chính theo định kỳ và quyết toán hàng năm của Quỹ theo quy định cho cơ quan cho phép thành lập Quỹ và cơ quan quản lý nhà nước về tài chính cùng cấp.

4. Chịu sự thanh tra, kiểm tra về việc thu, quản lý và sử dụng quỹ của cơ quan tài chính có trách nhiệm quản lý Quỹ. Cung cấp thông tin cần thiết cho các cơ quan quản lý chức năng của Nhà nước khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

5. Ban kiểm soát Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ và báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ tình hình tài chính của Quỹ.

6. Hội đồng quản lý Quỹ ban hành các qui định về quản lý và sử dụng nguồn thu, các định mức chi tiêu của Quỹ; phê duyệt tỷ lệ chi cho công tác quản lý Quỹ, chuẩn y kế hoạch tài chính và xét duyệt quyết toán tài chính hàng năm của Quỹ.

7. Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ có trách nhiệm công khai tình hình hoạt động tài chính của Quỹ hàng quý, năm, cụ thể như sau:

- a) Quy chế hoạt động và cơ chế tài chính của Quỹ;
- b) Kế hoạch tài chính hàng năm, trong đó chi tiết các khoản thu, chi có quan hệ với ngân sách nhà nước theo qui định của cấp có thẩm quyền;
- c) Kết quả hoạt động của Quỹ;
- d) Danh sách và mức đóng góp, tài trợ của các tổ chức cá nhân đóng góp, tài trợ cho Quỹ;
- đ) Báo cáo tài chính hàng quý của Quỹ theo từng nội dung thu chi;
- e) Quyết toán năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 17. Sáp nhập; hợp nhất; chia, tách Quỹ

Trong trường hợp Quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép sáp nhập; hợp nhất; chia, tách thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được tiến hành kiểm kê chính xác và kịp thời và theo quy định pháp luật trước khi tiến hành các thủ tục trên. Tuyệt đối không được phân chia tài sản của Quỹ.

Tổng số tiền và tài sản của Quỹ mới chia, tách phải bằng với toàn bộ số tiền và tài sản của Quỹ trước khi chia, tách.

Điều 18. Giải thể Quỹ

1. Trong trường hợp Quỹ bị giải thể, không được phân chia tài sản của Quỹ.

2. Toàn bộ số tiền hiện có và tiền thu được do bán, thanh lý tài sản của Quỹ được sử dụng vào việc thanh toán các khoản nợ theo thứ tự ưu tiên sau đây:

- a) Tiền lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo hợp đồng lao động đã ký kết;
- b) Nợ thuế và các khoản phải trả khác.

3. Sau khi thanh toán các khoản nợ và chi phí giải thể, số tiền và tài sản còn lại của Quỹ được nộp vào ngân sách nhà nước để đầu tư phát triển sự nghiệp thể dục thể thao. Tuyệt đối không phân tán tài sản của Quỹ.

Điều 19. Khen thưởng, kỷ luật

1. Tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp thiết thực, có hiệu quả và tích cực tham gia hoạt động của Quỹ sẽ được đề xuất để Hội đồng quản lý Quỹ khen thưởng.

2. Tổ chức và cá nhân vi phạm quy định của Điều lệ này, tùy theo tính chất mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu gây thiệt hại vật chất, phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ Đầu tư và Phát triển tài năng bóng đá Việt Nam phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) các thành viên trong Hội đồng quản lý Quỹ nhất trí thể hiện bằng văn bản với đủ chữ ký của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ đã nhất trí. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ lập thành văn bản báo cáo Bộ Nội vụ xem xét và ra quyết định công nhận mới có hiệu lực thi hành.

Điều 21. Hiệu lực của Điều lệ

Điều lệ Quỹ đầu tư và Phát triển tài năng bóng đá Việt Nam gồm 08 chương 21 điều có hiệu lực thi hành theo quyết định công nhận của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. / *Biểu*

